

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Chăm Văn Thăm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Lao Cang; bà Nguyễn Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thảo A Chổng - Thư ký TAND huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông Lương Thành Long,
Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 17/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST- HS ngày 25/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 02/7/2019 đối với bị cáo:

Văn Trọng Đ sinh 14/8/1983 tại huyện B; nơi cư trú tiểu khu 4 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đảng phái đoàn thể: không. Trình độ học vấn 7/12. Con ông Văn Trọng T, con bà Lê Thị L; vợ Tráng Minh N và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh 2018. Tiền án: Ngày 02/02/2018 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Gá bạc. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2019 cho đến ngày xét xử.

(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12giờ 45 phút ngày 25/3/2019 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an huyện B, làm nhiệm vụ tại bản Kéo Bó xã Hua Nhàn tiến hành kiểm tra hành chính đối với Vũ Tiến Dũng người đang điều khiển xe máy BKS 26E1-07910, khi kiểm tra thì Văn Trọng Đ, người ngồi sau đã tự giác lấy trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy nộp cho tổ công tác làm nhiệm vụ và sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa đối tượng đến trụ sở công an điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine được niêm phong lại. Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện, VKSND huyện B phối hợp với công an tỉnh Sơn La và người bị bắt tiến hành mở niêm phong cân tịnh vật

chứng, lấy mẫu vật gửi giám định. Qua cân tịch 01 gói ma túy thu giữ của Văn Trọng Đ có khối lượng 0,49gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số: 674 ngày 27/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine khối lượng mẫu gửi giám định là 0,49gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,49gam loại Heroine; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra Văn Trọng Đ, khai nhận do nghiện ma túy, nên khoảng 9 giờ ngày 25/3/2019 có nhờ anh Vũ Tiến Dũng lái xe ôm đưa lên đỉnh đèo Chèn có tý việc, khi đến nơi Đ bảo Dũng đợi, còn Đ đi bộ vào khu trung tâm xã Nà Bó thì gặp một người Mông không biết tên, địa chỉ hỏi mua một gói ma túy và được người đàn ông này bán cho 01 gói với giá 400.000đ, sau khi mua được ma túy Đ quay lại và bảo Dũng quay xe về nhà, khi trên đường về đến bản Kéo Bó xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang thu cùng vật chứng nói trên. Khi bị bắt anh Vũ Tiến Dũng mới biết Đ có ma túy.

Ngày 24/6/2019 VKSND huyện B, tỉnh Sơn La có bản cáo trạng số: 13/CT-VKSBY truy tố Văn Trọng Đ theo điểm c khoản 1 Điều 249BLHS về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Văn Trọng Đ từ 24- 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 1,2 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ban đầu, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh giấy bạc, đã niêm phong trong phong bì thư.

+Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Đối với 01 người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho nhưng không biết tên địa chỉ người đó ở đâu. Do đó cơ quan điều tra công an huyện Bắc Yên không có căn cứ để điều tra xác minh.

Đối với anh Vũ Tiến Dũng là người chở Đ đi đỉnh đèo Chèn, hoàn toàn không biết mục đích của Đ đi mua ma túy và chỉ khi Đại bị bắt mới biết, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của Văn Trọng Đại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa bị cáo Văn Trọng Đ, khai nhận do bị cáo nghiện ma túy nên ngày 25/3/2019 đi mua 01 gói ma túy về sử dụng, sau đó thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c, Heroine; Methamphetamine.. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 249 BLHS còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[-] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc quyền quản lý đặc biệt của nhà nước, bị cáo bất chấp pháp luật và dư luận xã hội lên án, dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại:

-Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12h45' ngày 25/3/2019 của Công an huyện Bắc Yên;

- Biên bản mở niêm phong cân tịch vật chứng hồi 9h35' ngày 26/3/2019 của Công an huyện Bắc Yên;

-Kết luận giám định số: 674 ngày 27/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La cũng như các bản khai của bị cáo và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ căn cứ kết tội bị cáo Văn Trọng Đ, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[-] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 02/02/2018 của TAND tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Văn Trọng Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án, trong thời gian đang chấp hành bản án, ngày 25/3/2019 bị cáo phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

[-] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu với nhiều tiền án, tiền sự cụ thể là:

1. Ngày 30/9/2010 bị TAND huyện P, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc;

2. Ngày 03/01/2013 bị TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc;

3. Ngày 29/01/2007; ngày 21/01/2009 và ngày 15/7/2009 bị Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính, về hành vi đánh bạc;

Sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án và chấp hành việc nộp phạt các quyết định xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền, đúng ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, biết sửa chữa sai lầm để vươn lên, nhưng ngược lại còn phạm tội mới trong thời gian thử thách tại bản án số: 48/2018/HSST ngày 2/2/2018 của TAND tỉnh Sơn La, thuộc trường hợp tái phạm. Khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan công an (bị cáo tự nộp 01 gói ma túy). Ngoài ra bị cáo còn có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng được

nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cần xem xét áp dụng cho bị cáo phần nào.

Theo quy định tại Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, cũng như quy định tại điểm 1 Điều 7 nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, *người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 BLHS; nếu họ đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian đó được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.* Trong bản án số 48/2018 ngày 2/2/2018 của TAND tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, chưa khấu trừ những ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/9/2017 đến 14/11/2017 = 01 tháng 17 ngày) nay cần phải được khấu trừ cho bị cáo. Hình phạt 15 tháng trừ đi 01 tháng 17 ngày, số thời gian còn lại là 13 tháng 13 ngày bị cáo phải chấp hành, cộng với hình phạt tù của bản án mới để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành. Do đó HĐXX thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội trong khoảng thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục sớm trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

* *Về vật chứng vụ án:* Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ban đầu, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh giấy bạc là những vật dụng chứa đựng ma túy khi bị bắt, không có giá trị sử dụng.

* *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có không có tài sản gì, nên không áp dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kiểm sát xét xử đề nghị HĐXX áp dụng các điểm khoản nêu trên để xử phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng vụ án. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Văn Trọng Đại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Văn Trọng Đ, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
 - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Văn Trọng Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù.
 - Căn cứ Điều 55 và Điều 56 BLHS. Cộng với phần chưa chấp hành hình phạt tù của bản án số: 48/2018/HSST ngày 02/02/2018 của TAND tỉnh Sơn La là 13 tháng 13 ngày. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Văn Trọng Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 37 tháng 13 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ban đầu đựng ma túy, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh giấy bạc, tất cả đựng trong phong bì thư đã được niêm phong.

3. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Buộc bị cáo Văn Trọng Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- CA huyện B;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thăm